

LỊCH THI KỲ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025 (Đợt 1: từ 28/11 đến 08/12/2024)

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
1	241MAR40401	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - Marketing	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
2	241MAR40402	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - Marketing	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
3	241MAR40403	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - Marketing	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
4	241MAR40404	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - Marketing	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
5	241MAR40405	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - Marketing	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
6	241PUR42303	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
7	241PUR42304	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
8	241PUR42306	Báo in và báo trực tuyến	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	56	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
9	241ENG41301	Biên dịch thương mại 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 90	13h30	Thứ Tư	04/12/2024	HEC508 (40)	
10	241ENG41302	Biên dịch thương mại 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Tự luận 90	13h30	Thứ Tư	04/12/2024	HEC605 (41)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
11	241JAP42001	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	34	Tổng hợp	15h10	Thứ Tư	04/12/2024	HEC607 (34)	
12	241JAP42102	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật nâng cao	3.00	Khoa Đông phương học	35	Tổng hợp	08h00	Thứ Tư	04/12/2024	HEC607 (35)	
13	241ELE30206	CAD cho điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	20	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
14	241ENG47401	Cú pháp học	3.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Tổng hợp	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC605 (42)	
15	241ENG47402	Cú pháp học	3.00	Khoa Ngoại ngữ	26	Tổng hợp	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC610 (26)	
16	241VIE40301	Đại cương văn học viết Việt Nam	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	28	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
17	241CHI45307	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Trắc nghiệm	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC605 (40)	
18	241CHI45309	Đất nước học Trung Quốc	2.00	Khoa Ngoại ngữ	41	Trắc nghiệm	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC705 (41)	
19	241INT50601	ĐATN An toàn thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
20	241INT55201	ĐATN Hệ thống thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
21	241INT55202	ĐATN Hệ thống thông tin	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
22	241INT55301	ĐATN Khoa học máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
23	241INT50402	ĐATN Kỹ thuật phần mềm	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
24	241INT50404	ĐATN Kỹ thuật phần mềm	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
25	241INT50201	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
26	241INT50202	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
27	241INT50203	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
28	241INT50205	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
29	241INT50206	ĐATN Mạng máy tính	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
30	241GRA50201	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
31	241GRA50202	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
32	241GRA50203	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
33	241GRA50205	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
34	241GRA50206	ĐATN Thiết kế đồ họa	12.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
35	241KOR41401	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	41	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	DPH017 (41)	
36	241KOR41402	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	40	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	DMT018 (40)	
37	241FIN40701	Định giá doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tự luận 90	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	HEC609 (1)	
38	241INT49701	Đồ án chuyên ngành An toàn thông tin	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	7	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
39	241INT41401	Đồ án chuyên ngành Hệ thống thông tin	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
40	241INT48401	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	20	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
41	241INT48402	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
42	241INT48403	Đồ án chuyên ngành Khoa học máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
43	241ELE42202	Đồ án chuyên ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	7	Đồ án		Thứ Hai	02/12/2024		
44	241INT45901	Đồ án chuyên ngành Mạng máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	6	Đồ án		Thứ Bảy	30/11/2024		
45	241GRA40702	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
46	241GRA40703	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
47	241GRA40705	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
48	241GRA40708	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
49	241GRA40709	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
50	241GRA40711	Đồ họa dàn trang (Indesign)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
51	241GRA41402	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
52	241GRA41403	Đồ họa động (After Effects)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
53	241GRA41002	Đồ họa nhận diện thương hiệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	42	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
54	241PHT12103	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
55	241PHT12104	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
56	241PHT12406	GDTC 1 - Gym (Thể hình) sơ cấp	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	55	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
57	241PHT11005	GDTC 2 - Bơi lội cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
58	241PHT10716	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
59	241PHT10718	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
60	241PHT10720	GDTC 2 - Bóng đá cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
61	241PHT11109	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
62	241PHT11110	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
63	241PHT11111	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
64	241PHT11113	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
65	241PHT11114	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
66	241PHT11115	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
67	241PHT11116	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
68	241PHT11117	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
69	241PHT11118	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
70	241PHT11119	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
71	241PHT11120	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
72	241PHT11121	GDTC 2 - Gym (Thể hình) cơ bản	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
73	241PHT11601	GDTC 3 - Bơi lội nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
74	241PHT11602	GDTC 3 - Bơi lội nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
75	241PHT11603	GDTC 3 - Bơi lội nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
76	241PHT11409	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
77	241PHT11410	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	55	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
78	241PHT11411	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	58	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
79	241PHT11412	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	43	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
80	241PHT11414	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
81	241PHT11415	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Chủ Nhật	08/12/2024		
82	241PHT11310	GDTC 3 - Bóng đá nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	44	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
83	241PHT11313	GDTC 3 - Bóng đá nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	46	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
84	241PHT11314	GDTC 3 - Bóng đá nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	56	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
85	241PHT11315	GDTC 3 - Bóng đá nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	48	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
86	241PHT11501	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
87	241PHT11502	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	45	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
88	241PHT11503	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
89	241PHT11504	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
90	241PHT11505	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
91	241PHT11506	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
92	241PHT11507	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
93	241PHT11509	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
94	241PHT11510	GDTC 3 - Bóng rổ nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	57	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
95	241PHT11713	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	52	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
96	241PHT11714	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
97	241PHT11715	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	46	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
98	241PHT11716	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
99	241PHT11717	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
100	241PHT11718	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	59	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
101	241PHT11719	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
102	241PHT11720	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
103	241PHT11721	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	58	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
104	241PHT11722	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
105	241PHT11723	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	56	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
106	241PHT12601	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
107	241PHT12602	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
108	241PHT12603	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
109	241PHT12604	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
110	241PHT12605	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
111	241PHT12606	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
112	241PHT12607	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
113	241PHT12608	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
114	241PHT12609	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
115	241PHT12611	GDTC 3 - Võ thuật nâng cao	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	60	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
116	241PSY41801	Giáo dục gia đình và giáo dục trẻ cá biệt	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	48	Tự luận 90	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC706 (48)	
117	241PHT10301	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
118	241PHT10302	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
119	241PHT10303	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
120	241PHT10304	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
121	241PHT10305	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
122	241PHT10306	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
123	241PHT10308	Giáo dục thể chất 3	1.00	Viện Truyền thông và Thể thao	150	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		
124	241CHI42301	Giao tiếp thương mại cơ bản	3.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Tổng hợp	08h00	Thứ Tư	04/12/2024	BPH108 (42)	
125	241INT41601	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	46	Tự luận 60	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	DPH017 (46)	
126	241INT41603	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	46	Tự luận 60	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	HEC705 (46)	
127	241INT41605	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	46	Tự luận 60	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	HEC609 (46)	
128	241INT46001	Hệ điều hành Linux	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Tư	04/12/2024	DMT010 (37)	
129	241INT440801	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	52	Tự luận 90	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	DHT001 (52)	
130	241FOT31707	Hóa sinh thực phẩm và ứng dụng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	21	Thực hành		Thứ Bảy	07/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
131	241FOT31708	Hóa sinh thực phẩm và ứng dụng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	24	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
132	241FOT31709	Hóa sinh thực phẩm và ứng dụng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	44	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Tư	04/12/2024	HEC605 (44)	
133	241ELE33501	Học máy	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	48	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
134	241ACC40601	Kế toán hành chính sự nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	BPH108 (50)	
135	241ACC40602	Kế toán hành chính sự nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	99	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	BPH106 (72) ; DHT001 (27)	
136	241ACC42901	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	09h40	Thứ Ba	03/12/2024	DPH017 (50)	
137	241ACC42902	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH108 (50)	
138	241ACC42903	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	09h40	Thứ Ba	03/12/2024	BPH108 (50)	
139	241ACC42904	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH106 (50)	
140	241ACC42905	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	09h40	Thứ Ba	03/12/2024	DPH020 (50)	
141	241ACC42906	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	45	Tự luận 90	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	BPH014 (45)	
142	241ACC42907	Kế toán tài chính chuyên sâu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	32	Tự luận 90	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH014 (32)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
143	241LOG41901	Khai thác dữ liệu trong Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	82	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
144	241FIN54001	Khóa luận tốt nghiệp	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
145	241BUS41916	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		Thứ Ba	03/12/2024		
146	241BUS41917	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		Thứ Ba	03/12/2024		
147	241GRA41702	Kịch bản và xây dựng kịch bản phân cảnh	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	34	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
148	241INT47401	Kiểm thử phần mềm	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
149	241ACC41301	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	43	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	BPH108 (43)	
150	241ACC41302	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Tổng hợp	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	BPH104 (49)	
151	241ACC41304	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	41	Tổng hợp	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	BPH108 (41)	
152	241ACC41307	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	51	Tổng hợp	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	BPH106 (51)	
153	241ACC41308	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	37	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	BPH106 (37)	
154	241BUS41801	Kinh doanh quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	63	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
155	241ECO20101	Kinh tế học đại cương	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	71	Tự luận 90	09h40	Thứ Ba	03/12/2024	DHT001 (71)	
156	241ECO20102	Kinh tế học đại cương	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	HEC609 (70)	
157	241ECO32201	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	33	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
158	241ECO32001	Kinh tế quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	46	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
159	241ECO30401	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	BPH106 (60)	
160	241ECO30402	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	BPH108 (60)	
161	241ECO30404	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	DPH017 (30) ; DPH022 (30)	
162	241ECO30405	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	DHT001 (60)	
163	241ECO30407	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH012 (35) ; BPH112 (35)	
164	241ECO30408	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH012 (35) ; DPH017 (35)	
165	241ECO30411	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	DHT001 (70)	
166	241ECO30414	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH008 (30) ; BPH014 (30)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
167	241ECO30415	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tự luận 90	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	HEC609 (60)	
168	241ECO30418	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	DHT001 (70)	
169	241ECO30419	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tự luận 90	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH005 (30) ; BPH110 (40)	
170	241ECO30428	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tự luận 90	13h30	Thứ Tư	04/12/2024	BPH110 (50)	
171	241FIN53801	KLTN Tài chính - Ngân hàng	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
172	241FIN53803	KLTN Tài chính - Ngân hàng	12.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
173	2411CHI32601	Kỹ năng Đọc 3	3.00	Viện Sau đại học	37	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	BPH111 (37)	
174	241SKL20210	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		Thứ Bảy	07/12/2024		
175	241SKL20211	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Tiểu luận		Thứ Ba	03/12/2024		
176	241SKL20212	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	73	Tiểu luận		Thứ Ba	03/12/2024		
177	241SKL20218	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
178	241SKL20219	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
179	241SKL20220	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		Thứ Năm	05/12/2024		
180	241SKL20221	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
181	241SKL20222	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
182	241SKL20224	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		Thứ Năm	05/12/2024		
183	241SKL20225	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
184	241SKL20226	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	109	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
185	241CHI33101	Kỹ năng nghe - nói 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Vấn đáp	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	BPH106 (45)	
186	241VIE20103	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
187	241VIE20104	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
188	241VIE20105	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
189	241VIE20106	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
190	241VIE20112	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
191	241FOT30301	Kỹ thuật thực phẩm 1	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Tự luận 60	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC706 (51)	
192	241FOT30302	Kỹ thuật thực phẩm 1	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Tự luận 60	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC510 (51)	
193	241FOT30303	Kỹ thuật thực phẩm 1	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	50	Tự luận 60	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC609 (50)	
194	241BUS42102	Lập kế hoạch kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	58	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
195	241INT32401	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Tự luận 90	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH106 (45)	
196	241INT32407	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Tự luận 90	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH112 (45)	
197	241INT32411	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	32	Tự luận 90	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH014 (32)	
198	241INT32201	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 90	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	DHT001 (80)	
199	241INT32210	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Tự luận 90	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH106 (50)	
200	241INT32212	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	49	Tự luận 90	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH108 (49)	
201	241INT442101	Lập trình nhúng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	51	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
202	241INT442102	Lập trình nhúng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	17	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
203	241INT442103	Lập trình nhúng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	17	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
204	241INT442104	Lập trình nhúng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	17	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
205	241INT440704	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	47	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
206	241INT32608	Lập trình web cơ bản	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
207	241INT32609	Lập trình web cơ bản	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	42	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
208	241LAW50301	Luật an sinh xã hội	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	23	Tự luận 60	08h00	Thứ Tư	04/12/2024	DPH017 (23)	
209	241LAW40502	Luật doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	35	Tổng hợp	09h40	Thứ Ba	03/12/2024	BPH106 (35)	
210	241LAW40504	Luật doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tổng hợp	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH108 (60)	
211	241LAW43201	Luật hôn nhân gia đình	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	81	Tổng hợp	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	DHT001 (81)	
212	241LAW42601	Luật kinh tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
213	241LAW43301	Luật tài sản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	71	Tự luận 90	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	DPH015 (35) ; DPH017 (36)	
214	241LAW43101	Luật tổ tụng dân sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	49	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	HEC709 (49)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
215	241LAW43601	Lý luận và pháp luật về quyền con người	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	80	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
216	241JAP42801	Lý thuyết dịch	2.00	Khoa Đông phương học	42	Tự luận 60	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC605 (42)	
217	241ECO42601	Lý thuyết Kinh tế số	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	28	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
218	241ELE33201	Mạch điện tử 2	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	45	Tự luận 90	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	HEC605 (45)	
219	241MAR41405	Marketing quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	114	Tiểu luận		Thứ Bảy	07/12/2024		
220	241MAR41406	Marketing quốc tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	113	Tiểu luận		Thứ Bảy	07/12/2024		
221	241NAS10102	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
222	241NAS10153	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
223	241NAS10162	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	72	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
224	241NAS10164	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	72	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
225	241ENG33205	Nghe - nói trong thương mại 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	38	Vấn đáp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	DPH022 (38)	
226	241ENG48901	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	42	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	BPH106 (42)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
227	241ENG48903	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	BPH012 (40)	
228	241ENG48907	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	DPH015 (40)	
229	241ENG48909	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	BPH112 (40)	
230	241ENG48911	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	BPH010 (40)	
231	241ENG48915	Ngữ âm - Âm vị học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	BPH009 (40)	
232	241JAP43001	Ngữ âm học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	DPH017 (40)	
233	241JAP43002	Ngữ âm học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH112 (40)	
234	241ENG49001	Ngữ nghĩa học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC609 (40)	
235	241FRE30101	Nhập môn ngành	2.00	Khoa Ngoại ngữ	19	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	BPH112 (19)	
236	241ACC30201	Nhập môn ngành Kế toán	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 60	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH106 (60)	
237	241ACC30202	Nhập môn ngành Kế toán	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	60	Tự luận 60	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH108 (60)	
238	241ACC30203	Nhập môn ngành Kế toán	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	58	Tự luận 60	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH013 (58)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
239	241ACC30204	Nhập môn ngành Kế toán	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	53	Tự luận 60	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH110 (53)	
240	241ELE31101	Nhập môn ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
241	241ELE31102	Nhập môn ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
242	241ELE31103	Nhập môn ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
243	241SUC30106	Nhập môn ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
244	241INR30101	Nhập môn ngành Quan hệ quốc tế	2.00	Khoa Đông phương học	62	Tiểu luận		Thứ Ba	03/12/2024		
245	241PSY30401	Nhập môn ngành Tâm lý học	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	52	Tự luận 60	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC706 (52)	
246	241PSY30402	Nhập môn ngành Tâm lý học	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	52	Tự luận 60	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC705 (52)	
247	241PSY30407	Nhập môn ngành Tâm lý học	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tự luận 60	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH008 (40)	
248	241PSY30409	Nhập môn ngành Tâm lý học	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	44	Tự luận 60	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC510 (44)	
249	241PSY42301	Những vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	48	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
250	241BUS42502	Phân tích hoạt động kinh doanh	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	28	Tự luận 90	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH010 (28)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
251	241INT427101	Phân tích thiết kế hệ thống	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	51	Tự luận 90	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	DPH017 (51)	
252	241LAW10138	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	72	Trắc nghiệm	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	DMT012 (36) ; DMT019 (36)	
253	241LAW10139	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	69	Trắc nghiệm	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	DMT010 (30) ; DMT011 (39)	
254	241LAW42001	Pháp luật về cạnh tranh	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	81	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
255	241LAW40602	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	35	Tự luận 90	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	DPH020 (35)	
256	241LAW40603	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	DPH022 (50)	
257	241LAW40604	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH108 (50)	
258	241LAW50401	Pháp luật về thi hành án	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	33	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC607 (33)	
259	241LAW43401	Pháp luật về thừa kế	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	52	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	BPH111 (52)	
260	241SKL10121	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	91	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
261	241SKL10134	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	145	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
262	241SKL10142	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Bảy	07/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
263	241SKL10143	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Tiểu luận		Thứ Năm	05/12/2024		
264	241SKL10169	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	109	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
265	241BUS30905	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
266	241BUS30906	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	70	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
267	241INT47701	Quản lý dự án phát triển phần mềm	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	41	Tự luận 60	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC503 (41)	
268	241ECO50501	Quản lý nhà nước về kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	34	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
269	241MAN40605	Quản trị bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
270	241MAN40606	Quản trị bán hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
271	241MAN41201	Quản trị dự án đầu tư	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	47	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
272	241MAN41202	Quản trị dự án đầu tư	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	47	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
273	241INT32701	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	80	Tự luận 60	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC603 (80)	
274	241INT32702	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
275	241INT32704	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Tự luận 60	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	BPH011 (33)	
276	241INT32707	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Tự luận 60	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	DHT001 (44)	
277	241INT32708	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	44	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
278	241INT32710	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	52	Tự luận 60	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC703 (52)	
279	241MAN20101	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	87	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
280	241MAN20102	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
281	241MAN20108	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
282	241MAN20109	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
283	241MAN20123	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
284	241MAN20124	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	80	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
285	241MAN20127	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
286	241MAN20128	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	88	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
287	241MAN20129	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	60	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
288	241MAN20131	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	150	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
289	241MAR41813	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	61	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
290	241MAR41814	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	59	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
291	241MAR41815	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
292	241MAR41816	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
293	241FIN41401	Quản trị ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	50	Tự luận 90	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	DPH017 (50)	
294	241HUR40801	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
295	241HUR40802	Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	68	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
296	241BUS10201	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
297	241BUS10202	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		
298	241BUS10203	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	150	Tiểu luận		Thứ Tư	04/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
299	241MAR42001	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
300	241MAR42002	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
301	241MAR42005	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
302	241MAR42006	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	81	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
303	241PUR41201	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
304	241PUR41202	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	50	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
305	241PSY42501	Stress và cách ứng phó	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	53	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
306	241PSY30801	Tâm lý học gia đình	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	70	Tự luận 90	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	BPH009 (40) ; BPH010 (30)	
307	241PSY30803	Tâm lý học gia đình	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	53	Tự luận 90	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	HEC709 (53)	
308	241PSY45101	Tâm lý học lao động	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	52	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
309	241PSY31101	Tâm lý học nhân cách	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	88	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
310	241PSY31102	Tâm lý học nhân cách	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	82	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
311	241PSY31103	Tâm lý học nhân cách	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
312	241MMC30401	Tâm lý học truyền thông giao tiếp	3.00	Viện Truyền thông và Thể thao	73	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
313	241MMC30402	Tâm lý học truyền thông giao tiếp	3.00	Viện Truyền thông và Thể thao	73	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
314	241MMC30403	Tâm lý học truyền thông giao tiếp	3.00	Viện Truyền thông và Thể thao	73	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
315	241INT30802	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
316	241INT30804	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	51	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
317	241INT30805	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
318	241INT30806	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
319	241INT46701	TH Công nghệ phần mềm	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	42	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
320	241INT43201	TH Điện toán đám mây	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	39	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
321	241NUR42901	TH Điều dưỡng cơ bản 1	1.00	Khoa Y Dược	18	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
322	241NUR42902	TH Điều dưỡng cơ bản 1	1.00	Khoa Y Dược	15	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
323	241ELE31302	TH Đo lường và thiết bị đo	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	20	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
324	241ELE31303	TH Đo lường và thiết bị đo	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	17	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
325	241INT49401	TH Hệ thống tìm kiếm, phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	33	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
326	241NUR40401	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	20	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
327	241NUR40402	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	20	Thực hành		Thứ Ba	03/12/2024		
328	241NUR40403	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	21	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
329	241NUR40404	TH Hóa sinh	1.00	Khoa Y Dược	22	Thực hành		Thứ Năm	05/12/2024		
330	241ELE31601	TH Mạch điện tử 1	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	20	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
331	241ELE31603	TH Mạch điện tử 1	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	20	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
332	241ELE31604	TH Mạch điện tử 1	1.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	17	Thực hành		Thứ Hai	02/12/2024		
333	241INT47801	TH Quản lý dự án phát triển phần mềm	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	45	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
334	241MMC40402	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
335	241NAS30701	TH Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	50	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
336	241NUR40601	TH Vi sinh	1.00	Khoa Y Dược	20	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
337	241NUR40602	TH Vi sinh	1.00	Khoa Y Dược	18	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
338	241NUR40603	TH Vi sinh	1.00	Khoa Y Dược	23	Thực hành		Thứ Tư	04/12/2024		
339	241NUR40604	TH Vi sinh	1.00	Khoa Y Dược	22	Thực hành		Thứ Sáu	06/12/2024		
340	241GRA42102	Thiết kế đồ họa 2D	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	26	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
341	241GRA40402	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
342	241GRA40403	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
343	241GRA40409	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	25	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
344	241GRA40902	Thiết kế giao diện ứng dụng (Figma)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	39	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
345	241CHI43001	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	44	Tự luận 90	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	BPH008 (44)	
346	241INT45001	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	10	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
347	241INT45002	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
348	241INT45003	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
349	241INT45004	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	17	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
350	241INT45005	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	13	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
351	241INT45006	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	8	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
352	241INT45007	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	30	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
353	241INT45008	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
354	241INT45009	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
355	241INT45010	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
356	241INT45011	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	20	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
357	241INT45013	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
358	241INT45014	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	6	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
359	241INT45015	Thực tập cơ sở CNTT	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
360	241INT44801	Thực tập cơ sở Khoa học máy tính	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
361	241INT44803	Thực tập cơ sở Khoa học máy tính	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	6	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
362	241INT44804	Thực tập cơ sở Khoa học máy tính	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	22	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
363	241INT44805	Thực tập cơ sở Khoa học máy tính	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
364	241ELE43801	Thực tập cơ sở Kỹ thuật điện tử, truyền thông	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	2	Báo cáo		Thứ Hai	02/12/2024		
365	241MAR42605	Thực tập cơ sở Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	19	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
366	241MAN42409	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
367	241MAN42412	Thực tập cơ sở Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
368	241HUR41101	Thực tập cơ sở Quản trị nhân sự	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
369	241MAR42701	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
370	241MAR42704	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
371	241MAR42705	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
372	241MAN42506	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	22	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
373	241MAN42508	Thực tập nghề nghiệp Quản trị kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	13	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
374	241TRA45101	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
375	241BUS42702	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
376	241BUS42703	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
377	241BUS42713	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
378	241LOG40301	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
379	241LOG40302	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	38	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
380	241LOG40303	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	30	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
381	241LOG40305	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics và QLCCU	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	36	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
382	241LIT44101	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	21	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
383	241LIT44102	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	33	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
384	241ENG42601	Tiếng Anh chuyên ngành xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Ngoại ngữ	35	Tổng hợp	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	HEC607 (35)	
385	241ENG42602	Tiếng Anh chuyên ngành xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Ngoại ngữ	37	Tổng hợp	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	HEC608 (37)	
386	241ENG32405	Tiếng Anh nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH009 (40)	
387	241KOR42001	Tiếng Hàn đọc 4	2.00	Khoa Đông phương học	42	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC605 (42)	
388	241KOR42201	Tiếng Hàn đọc 6	2.00	Khoa Đông phương học	27	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	HEC608 (27)	
389	241KOR42202	Tiếng Hàn đọc 6	2.00	Khoa Đông phương học	29	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	HEC605 (29)	
390	241KOR42301	Tiếng Hàn đọc 7	2.00	Khoa Đông phương học	38	Tổng hợp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	HEC605 (38)	
391	241KOR42302	Tiếng Hàn đọc 7	2.00	Khoa Đông phương học	39	Tổng hợp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	HEC608 (39)	
392	241KOR42303	Tiếng Hàn đọc 7	2.00	Khoa Đông phương học	40	Tổng hợp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	HEC705 (40)	
393	241KOR43501	Tiếng Hàn viết 1	2.00	Khoa Đông phương học	38	Tự luận 60	15h10	Thứ Tư	04/12/2024	HEC508 (38)	
394	241KOR43602	Tiếng Hàn viết 2	2.00	Khoa Đông phương học	40	Tự luận 60	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	HEC705 (40)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
395	241KOR43701	Tiếng Hàn viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	50	Tự luận 60	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC510 (50)	
396	241JAP45001	Tiếng Nhật đọc - viết 5	2.00	Khoa Đông phương học	29	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	HEC510 (29)	
397	241JAP45101	Tiếng Nhật đọc - viết 6	2.00	Khoa Đông phương học	32	Tổng hợp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	HEC510 (32)	
398	241JAP45201	Tiếng Nhật đọc - viết 7	2.00	Khoa Đông phương học	39	Tổng hợp	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	HEC607 (39)	
399	241JAP45202	Tiếng Nhật đọc - viết 7	2.00	Khoa Đông phương học	30	Tổng hợp	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	HEC608 (30)	
400	241JAP20102	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3.00	Khoa Đông phương học	40	Tổng hợp	13h30	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC603 (40)	
401	241JAP34405	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Khoa Đông phương học	35	Vấn đáp	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH112 (35)	
402	241JAP44101	Tiếng Nhật nghe - nói 5	2.00	Khoa Đông phương học	36	Vấn đáp	15h10	Thứ Ba	03/12/2024	BPH011 (36)	
403	241JAP46301	Tiếng Nhật ngữ pháp 6	2.00	Khoa Đông phương học	44	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	HEC510 (44)	
404	241JAP46401	Tiếng Nhật ngữ pháp 7	2.00	Khoa Đông phương học	44	Tổng hợp	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	HEC605 (44)	
405	241JAP46402	Tiếng Nhật ngữ pháp 7	2.00	Khoa Đông phương học	35	Tổng hợp	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	HEC705 (35)	
406	241JAP47401	Tiếng Nhật viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	25	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	HEC608 (25)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
407	241FRE30301	Tiếng Pháp tổng hợp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	19	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	HEC610 (19)	
408	241CHI42001	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	BPH012 (40)	
409	241CHI42002	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	45	Tổng hợp	08h00	Thứ Năm	05/12/2024	BPH009 (45)	
410	241CHI32401	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	51	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	BPH110 (51)	
411	241CHI32402	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	39	Tổng hợp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	BPH112 (39)	
412	241CHI35001	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC705 (40)	
413	241CHI35003	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	BPH108 (40)	
414	241CHI35005	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	DPH017 (40)	
415	241CHI35007	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC510 (40)	
416	241CHI35009	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	DPH015 (40)	
417	241CHI35011	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	15h10	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC605 (40)	
418	241CHI35013	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	Thứ Năm	05/12/2024	BPH106 (40)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
419	241CHI34601	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	BPH108 (40)	
420	241CHI34623	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	46	Vấn đáp	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	HEC705 (46)	
421	241CHI34801	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	13h30	Thứ Ba	03/12/2024	HEC705 (40)	
422	241CHI34803	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	BPH009 (40)	
423	241CHI34805	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Tư	04/12/2024	DPH020 (40)	
424	241CHI34813	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Vấn đáp	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	BPH111 (40)	
425	241CHI34817	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	35	Vấn đáp	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	BPH106 (35)	
426	241CHI34401	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	47	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	DPH015 (47)	
427	241CHI34403	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	DPH017 (40)	
428	241CHI34407	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	DPH022 (40)	
429	241CHI34409	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	BPH111 (40)	
430	241CHI34411	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	BPH108 (40)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
431	241CHI34413	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	DPH017 (40)	
432	241CHI34415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	BPH108 (40)	
433	241CHI34417	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Tư	04/12/2024	DPH020 (40)	
434	241CHI33701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	13h30	Thứ Tư	04/12/2024	DPH022 (40)	
435	241CHI33702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	35	Tổng hợp	13h30	Thứ Tư	04/12/2024	DPH020 (35)	
436	241INT30101	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	53	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
437	241INT30102	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	54	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
438	241INT31005	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
439	241INT31006	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
440	241INT31007	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
441	241INT31008	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
442	241INT31009	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
443	241INT31010	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
444	241INT31011	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
445	241INT31012	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
446	241INT31013	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
447	241INT31014	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
448	241INT31015	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
449	241INT31016	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
450	241INT31017	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
451	241INT31018	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
452	241INT31019	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
453	241INT31020	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
454	241INT31021	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	64	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
455	241INT31022	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
456	241INT31023	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
457	241MAN30302	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
458	241MAN30303	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
459	241MAN30311	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
460	241MAN30312	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
461	241MAR30302	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
462	241MAR30305	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
463	241MAR30306	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
464	241MAR30307	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
465	241MAR30308	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
466	241MAR30309	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
467	241MAR30320	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
468	241MAR30326	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
469	241MAR30327	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Sáu	29/11/2024		
470	241MAR30336	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Năm	28/11/2024		
471	241MAR30338	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
472	241ORI30201	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Đông phương học	49	Báo cáo		Thứ Sáu	06/12/2024		
473	241ORI30203	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Đông phương học	40	Báo cáo		Thứ Sáu	29/11/2024		
474	241PRO30201	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	34	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
475	241PSY31409	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Báo cáo		Chủ Nhật	08/12/2024		
476	241PSY31410	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Báo cáo		Chủ Nhật	08/12/2024		
477	241SUC30206	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
478	241SUC30209	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
479	241SUC30210	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	40	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
480	241SUC30216	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	36	Tiểu luận		Thứ Hai	02/12/2024		
481	241INR30201	Trải nghiệm ngành, nghề Quan hệ quốc tế	1.00	Khoa Đông phương học	62	Báo cáo		Thứ Ba	03/12/2024		
482	241POL10512	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	145	Trắc nghiệm	09h40	Thứ Hai	02/12/2024	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (45)	
483	241POL10513	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	13h30	Thứ Hai	02/12/2024	DMT011 (50) ; DMT012 (50) ; DMT018 (50)	
484	241POL10516	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	09h40	Thứ Ba	03/12/2024	DMT011 (50) ; DMT018 (50) ; DMT019 (50)	
485	241POL10519	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	141	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT012 (41)	
486	241POL10522	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	150	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	BPH108 (45) ; BPH110 (45) ; BPH111 (30) ; BPH112 (30)	
487	241POL10526	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	117	Trắc nghiệm	15h10	Thứ Hai	02/12/2024	DMT011 (50) ; DMT012 (50) ; DMT018 (17)	
488	241POL10532	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	121	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	BPH011 (35) ; DPH015 (46) ; DPH017 (40)	
489	241POL10533	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	120	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Ba	03/12/2024	DMT010 (50) ; DMT011 (50) ; DMT018 (20)	
490	241POL10544	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	72	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	HEC603 (72)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
491	241POL10545	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	60	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	HEC609 (60)	
492	241POL10547	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	71	Trắc nghiệm	08h00	Thứ Hai	02/12/2024	HEC605 (30) ; HEC706 (41)	
493	241INT50501	TTTN An toàn thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
494	241INT50503	TTTN An toàn thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
495	241INT54901	TTTN Công nghệ thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
496	241INT55104	TTTN Công nghệ thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
497	241INT55108	TTTN Công nghệ thông tin	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
498	241INT58202	TTTN Khoa học máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	8	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
499	241INT58206	TTTN Khoa học máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
500	241INT50302	TTTN Kỹ thuật phần mềm	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
501	241LAW50101	TTTN Luật	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
502	241LAW50102	TTTN Luật	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
503	241INT50101	TTTN Mạng máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	18	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
504	241INT50102	TTTN Mạng máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
505	241INT50103	TTTN Mạng máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
506	241INT50104	TTTN Mạng máy tính	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
507	241FIN53901	TTTN Quản trị tài chính doanh nghiệp	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
508	241FIN53701	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
509	241FIN53702	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
510	241FIN53703	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	25	Tiểu luận		Thứ Năm	05/12/2024		
511	241FIN53704	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Báo cáo		Thứ Năm	05/12/2024		
512	241PSY54701	TTTN Tâm lý học	5.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	2	Báo cáo		Thứ Hai	02/12/2024		
513	241PSY54702	TTTN Tâm lý học	5.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	7	Báo cáo		Thứ Sáu	29/11/2024		
514	241GRA50101	TTTN Thiết kế đồ họa	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
515	241MMC41002	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	37	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
516	241MMC41003	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	35	Thực hành		Thứ Bảy	30/11/2024		
517	241MAR43601	Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn trong Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	33	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
518	241MAR43602	Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn trong Marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	42	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		
519	241TOU32403	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	70	Tiểu luận		Chủ Nhật	08/12/2024		
520	241TOU32410	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	70	Tiểu luận		Thứ Sáu	06/12/2024		
521	241TOU32411	Văn hóa ẩm thực	3.00	Khoa Du lịch	67	Tiểu luận		Thứ Bảy	07/12/2024		
522	241ENG47101	Văn hóa Anh - Mỹ	3.00	Khoa Ngoại ngữ	23	Tổng hợp	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	HEC610 (23)	
523	241ENG49301	Văn hóa Anh - Mỹ	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	BPH011 (40)	
524	241ENG49305	Văn hóa Anh - Mỹ	2.00	Khoa Ngoại ngữ	40	Tổng hợp	09h40	Thứ Sáu	06/12/2024	DPH022 (40)	
525	241KOR44101	Văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	39	Bài tập lớn		Thứ Hai	02/12/2024		
526	241JAP48301	Văn học Nhật Bản	2.00	Khoa Đông phương học	44	Tiểu luận		Thứ Bảy	30/11/2024		

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
527	241LIT33201	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	59	Tự luận 60	09h40	Thứ Năm	05/12/2024	DHT001 (59)	
528	241PUR42501	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tự luận 60	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	HEC609 (80)	
529	241PUR42502	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	58	Tự luận 60	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	HEC706 (58)	
530	241PUR42504	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	80	Tự luận 60	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	HEC510 (80)	
531	241PUR42510	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	40	Tự luận 60	15h10	Thứ Năm	05/12/2024	HEC605 (40)	
532	241SOC43801	Xã hội học văn hóa	3.00	Khoa học xã hội và Nhân văn	31	Tự luận 90	08h00	Thứ Sáu	06/12/2024	DPH022 (31)	

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết (ngày thi, giờ thi) tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí để đủ điều kiện dự thi và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;
- Đối với các hình thức thi: báo cáo, bài tập lớn, biểu diễn, đồ án, khóa luận, thực hành, tiểu luận, Sinh viên nộp bài theo thời gian tại cột "Ngày thi";
- Ngày dự kiến cập nhật điểm lên hệ thống là 10 ngày kể từ ngày Giảng viên nộp điểm về TT KT&ĐBCL, Sinh viên thường xuyên vào Portal để kiểm tra các thông tin liên quan;
- Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ tổng đài 18001568 để được hỗ trợ giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐT (để b/c);
- Các Khoa (để t/h);
- Các phòng: QLĐT, QTCSVC, TC-KT;
- TT.CSNH, TT.CNTT(để phối hợp t/h)
- Lưu VT, KT&ĐBCL.

**TUQ. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH THƯỜNG TRỰC**

Trần Thị Phương Thảo